

2	<ul style="list-style-type: none"> - Thép xây dựng tròn gai (đốt, vằn, gân, xoắn) từ Φ 10 mm đến Φ 40 mm - Thép xây dựng tròn trơn từ Φ 6mm đến Φ 40mm - Thép góc đều V cao từ 20mm đến 125 mm; thép hình chữ C cao từ 160mm trở xuống - Thép góc lệch L cao từ 20mm đến 125 mm - Các loại thép hình chữ U cao từ 160mm trở xuống - Các loại thép hình chữ I cao từ 160mm trở xuống - Các loại thép hình chữ H cao từ 160mm trở xuống - Thép lá mạ kẽm phẳng, dày từ 0,25mm đến 0,55mm, chiều dài đến 3500mm, thép lá mạ kẽm dạng múi, thép lá mạ mẫu dạng múi 	7213.10.10	10
		7214.20.20	10
		7214.10.20	10
		7214.99.00	10
		7215.50.90	10
		7215.90.90	10
		7216.50.10	10
		7216.50.90	10
		7216.21.00	10
		7216.40.10	10
		7216.10.00	10
		7216.31.10	10
		7216.31.90	10
		7216.10.00	10
		7216.32.10	10
		7216.32.90	10
		7216.10.00	10
		7216.33.10	10
		7216.33.90	10
		7210.41.10	10
7210.49.10	10		
7210.61.10	10		
7210.69.10	10		
7210.70.40	10		
7210.70.50	10		
7210.70.90	10		
7210.90.40	10		
7210.90.50	10		

09659754

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

THÔNG TƯ số 26/2001/TT-BTC ngày 19/4/2001 hướng dẫn một số điểm về cấp phát kinh phí cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước số 06/1998/QH10 ngày

20/5/1998 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Để thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh

vực tài chính - ngân sách, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về việc cấp phát kinh phí cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (dưới đây gọi tắt là các Hội, Đoàn thể) được ngân sách hỗ trợ kinh phí như sau:

I. CĂN CỨ CẤP PHÁT KINH PHÍ

1. Ngay sau khi nhận được dự toán hỗ trợ từ ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền giao (Bộ Tài chính - đối với các Hội, Đoàn thể ở Trung ương; Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan tài chính - đối với các Hội, Đoàn thể ở địa phương), các Hội, Đoàn thể tiến hành phân bổ dự toán đó theo các mục của Mục lục Ngân sách nhà nước.

2. Việc phân bổ dự toán hỗ trợ vào các mục được căn cứ vào kế hoạch sử dụng của các Hội, Đoàn thể, cần bố trí chi cho nhu cầu chi thuộc mục nào thì ghi vào mục đó. Trường hợp khi giao dự toán hỗ trợ, cơ quan tài chính đã chỉ định mục tiêu hỗ trợ, thì khi phân bổ theo mục phải đảm bảo đúng mục tiêu đã chỉ định.

3. Bản phân bổ dự toán hỗ trợ chi tiết theo mục được gửi đến cơ quan tài chính đồng cấp để làm cơ sở cấp phát kinh phí. Trường hợp thấy việc phân bổ này chưa đúng với mục tiêu hỗ trợ trong dự toán được giao, thì trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phân bổ của Hội, Đoàn thể, cơ quan tài chính có văn bản yêu cầu điều chỉnh lại cho phù hợp.

II. CẤP PHÁT NGÂN SÁCH

1. Cơ quan tài chính cấp kinh phí cho các Hội, Đoàn thể theo dự toán được giao bằng hạn mức kinh phí. Thông báo hạn mức được thực hiện một lần cho cả năm.

2. Hạn mức kinh phí được cơ quan tài chính

thông báo theo các mục đã được các Hội, Đoàn thể phân bổ.

3. Căn cứ vào hạn mức kinh phí được thông báo và nhu cầu công việc, các Hội, Đoàn thể lập kế hoạch chi từng quý gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để bố trí kinh phí.

4. Hàng quý, khi có nhu cầu, các Hội, Đoàn thể làm thủ tục rút hạn mức kinh phí để chi theo chế độ quy định và trong phạm vi kế hoạch đã gửi Kho bạc nhà nước.

5. Trường hợp các Hội, Đoàn thể có điều chỉnh phân bổ dự toán hỗ trợ được giao theo mục thì thông báo cho cơ quan tài chính đồng cấp và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Riêng việc thay đổi các mục tiêu đã được cơ quan tài chính chỉ định khi giao dự toán hỗ trợ thì phải thỏa thuận với cơ quan tài chính đồng cấp.

6. Hạn mức kinh phí không sử dụng hết đến ngày 31 tháng 12 thì hủy bỏ.

III. QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

Các Hội, Đoàn thể được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí quyết toán với cơ quan tài chính theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và Thông tư số 21/2000/TT-BTC ngày 16/3/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thông báo quyết toán đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Riêng đối với kinh phí còn lại của năm 2001 sẽ cấp 1 lần theo dự toán đã giao và

Hội, Đoàn thể đã phân bổ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, các Hội, Đoàn thể phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 27/2001/TT-BTC ngày 27/4/2001 hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Thi hành Quyết định số 145/2000/QĐ-TTg ngày 19/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chế độ quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước, có vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí, được miễn nộp thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động bảo hiểm tiền gửi, được miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thu sử dụng vốn.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống, thực hiện thu, chi và quyết toán thu, chi tài chính theo quy định tại Quy chế Quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 145/2000/QĐ-TTg ngày 19/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ, các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài chính khác có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý an toàn vốn và tài sản, về sử dụng vốn, về chấp hành chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

II. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện quản lý vốn và tài sản theo quy định tại Chương II Quy chế Quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 145/2000/QĐ-TTg ngày 19/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm theo dõi toàn bộ vốn và tài sản hiện có, thực hiện hạch toán theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành; phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình biến động của vốn và tài sản trong quá trình hoạt động, quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát tài sản.

3. Quỹ dự phòng nghiệp vụ hình thành từ nguồn thu phí bảo hiểm tiền gửi được dùng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định của pháp luật.

Số phí thu được từ các tổ chức tham gia bảo hiểm trong 3 năm đầu, từ năm 2001 đến hết năm 2003 được phân chia như sau: 88% số phí thu được hạch toán vào quỹ dự phòng nghiệp vụ, 12% số phí còn lại hạch toán vào thu nhập của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng thanh toán và có quyết định chấm dứt hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,